TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LÂM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số 02/2020/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gia Lâm, ngày 06 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN T LY HÔN VÀ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 583/2019/TLST–HNGĐ ngày 12/12/2019, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1979; ĐKHKTT: Số X, đường H, thị trấn Y, huyện G, Thành phố H; nơi cư trú: Khu Y, thị trấn T, huyện T, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số X, đường H, thị trấn Y, huyện G, Thành phố H.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận T ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận T ly hôn giữa chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Trọng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Trọng T, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị T và anh T xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Anh T, sinh ngày 24/10/2009 và cháu Nguyễn T L, sinh ngày 07/10/2003.

Giao cho chị Đoàn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Anh T kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Giao cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn T L kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con.

Chị T và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Trọng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: Chị T và anh T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

2.3. Về nợ chung vợ chồng: Chị T và anh T xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/0004952 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lâm. Hoàn trả chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND huyện Gia Lâm;
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm;
- UBND thị trấn Y, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Như Trọng